

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Bà Võ Thị Ngọc H sinh năm 1994; trú tại: Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Số B, đường P, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Tô Minh Q sinh năm 1983; trú tại: Số K, đường T, Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không cùng quan điểm sống trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng không còn sống chung như vợ chồng với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Nay ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Tô Thanh P sinh ngày 02/10/2012 và Tô Thanh S sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay 02 con chung đang

sống cùng với bà Võ Thị Ngọc H. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận, giao bà Võ Thị Ngọc H trực tiếp nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Bà Võ Thị Ngọc H và bà Tô Minh Q thỏa thuận, ông Tô Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Võ Thị Ngọc H nuôi 02 con chung tên Tô Thanh P sinh ngày 02/10/2012 và Tô Thanh S sinh ngày 13/8/2014 cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Tô Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000424 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Võ Thị Ngọc H và ông Tô Minh Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 106/2012, đăng ký ngày 13/4/2012);
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm